

Số: /KH-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về
nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh
và bền vững giai đoạn 2023 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; các chủ trương, đường lối, chính sách lớn về hội nhập kinh tế quốc tế nêu tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030;

Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong ngành GTVT, chú trọng tiếp tục đổi mới tư duy, cách làm, quyết liệt, đồng bộ, thống nhất trong hành động, giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối chiến lược, quy hoạch trong lĩnh vực GTVT gắn với phát triển kinh tế của đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, bảo vệ vững chắc an ninh và toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện tốt các mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ đối với Bộ Giao thông vận tải tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ đã đề ra.

3. Bám sát mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra tại Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2030: “Phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội phồn

vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế”.

4. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong công tác phối hợp, triển khai thực hiện các nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế:

a. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan lĩnh vực GTVT đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, hiệu quả nhằm duy trì môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, ổn định.

b. Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng theo phương thức đối tác công tư; cơ chế chính sách xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.

c. Tập trung khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập về cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực GTVT (nếu có) nhằm giải phóng các nguồn lực cho phát triển, đảm bảo hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

d. Xây dựng bộ máy tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, đảm bảo lãnh đạo thống nhất, thông suốt, có tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành GTVT.

e. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý lĩnh vực GTVT về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung nhằm nâng cao hiểu biết về cam kết quốc tế của Việt Nam, tăng cường khả năng nội luật hóa các cam kết theo hướng linh hoạt, bảo đảm an ninh, lợi ích quốc gia và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, công dân Việt Nam.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh:

a. Triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực GTVT và cắt giảm các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, các thủ tục không cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi. Cập nhật đầy đủ, kịp thời các dữ liệu liên quan tới dịch vụ công về GTVT; chú trọng các dịch vụ công thiết thực đối với người dân và doanh nghiệp. Rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến về GTVT, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu nhiều người sử dụng để tái cấu trúc, lược bỏ thành phần hồ sơ có trong cơ sở dữ liệu tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.

b. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến lĩnh vực GTVT đáp ứng mục tiêu đề ra tại Nghị Quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp về GTVT (năm 2023 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết

định số 484/QĐ-BGTVT ngày 21/4/2023 về kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2023).

c. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong quản lý Nhà nước về GTVT hướng tới xây dựng Chính phủ số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính. Phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước trong ngành GTVT một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn để phục vụ tốt hơn cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế về GTVT.

d. Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 trong tất cả các lĩnh vực hoạt động giao thông vận tải: Công tác quản lý nhà nước, quản lý điều hành, khai thác vận tải, liên kết các phương thức vận tải, quản lý vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics. Ưu tiên triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng suất lao động, tăng cường năng lực khai thác hạ tầng, phương tiện và cải cách thủ tục hành chính.

3. Thực thi hiệu quả các điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT và hiệp định thương mại tự do (FTA):

a. Tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các điều ước quốc tế đã ký kết trong lĩnh vực GTVT, các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết về GTVT trong các FTA; nghiên cứu và tập trung triển khai có hiệu quả các FTA mà Việt Nam đã tham gia, đặc biệt là kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP).

b. Tiếp tục nghiên cứu, tiến hành đàm phán, ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT mang lại lợi ích thiết thực, tạo thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp.

c. Nghiên cứu, đề xuất phương án đàm phán các FTA mới cũng xem xét như nâng cấp một số FTA đã ký kết.

d. Rà soát, đánh giá lộ trình thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay và tác động đối với ngành GTVT để điều chỉnh chiến lược phát triển ngành cho phù hợp, kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh và đề xuất phương hướng giải quyết.

e. Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về các điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT và các FTA. Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của

Việt Nam (FTAP) nhằm kết nối doanh nghiệp GTVT với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu COVID-19 và phát triển bền vững:

a. Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ với một số công trình hiện đại; tập trung ưu tiên đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án trọng điểm về giao thông đường bộ, đường biển, đường hàng không kết nối vùng, khu vực, các trung tâm kinh tế trong cả nước và quốc tế, từ đó hỗ trợ hiệu quả cho phát triển công nghiệp và xuất khẩu. Thúc đẩy thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công - tư.

b. Đẩy mạnh tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, xây dựng, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, khuyến khích áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới, tăng cường nghiên cứu, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới và cập nhật các tiêu chuẩn cũ để đưa vào áp dụng trong các lĩnh vực chính của ngành GTVT.

c. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ nhu cầu vận tải, bảo đảm an toàn giao thông gắn với mục tiêu bảo vệ môi trường, tích hợp, lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từ khi lập quy hoạch, dự án.

d. Thực thi hiệu quả cam kết tại COP26 của Việt Nam về cắt giảm khí nhà kính.

e. Kiểm soát, nâng cao chất lượng phương tiện, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính; khuyến khích sử dụng phương tiện và nhiên liệu xanh, sạch thân thiện với môi trường.

f. Phát triển nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nhân lực số, lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao trong lĩnh vực GTVT; sẵn sàng đón nhận xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng:

a. Chủ động tham gia xây dựng, định hình các cấu trúc kinh tế - thương mại khu vực và toàn cầu, trong đó có việc xây dựng các văn kiện định hướng của WTO, ASEAN, APEC, ASEM, các cơ chế tiểu vùng Mê Công, nhất là trong các lĩnh vực hợp tác mới như chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững liên quan đến lĩnh vực GTVT.

b. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên của ASEAN, ASEM, APEC trong các vấn đề hợp tác chính sách, xây dựng các sáng kiến và định hướng hợp tác về GTVT trong giai đoạn hậu COVID-19 và tham gia chủ động, tích cực tại các diễn đàn này nhằm đảm bảo sự hợp tác xuyên suốt, hiệu quả.

c. Đẩy mạnh triển khai các chiến lược, chương trình và kế hoạch tăng cường hợp tác, kết nối giao thông vận tải với các nước láng giềng, khu vực và trên thế giới

nhằm tranh thủ các nguồn lực để tiếp tục phát triển hệ thống giao thông vận tải và khôi phục hoạt động vận tải quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại cũng như phục hồi chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hóa trước tác động của đại dịch COVID-19.

d. Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu các xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm về GTVT của các quốc gia trong quá trình hội nhập, đặc biệt là các quốc gia đang thực thi hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải căn cứ vào Phụ lục phân công nhiệm vụ (*đính kèm theo Kế hoạch này*) tổ chức triển khai, thực hiện các giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030; định kỳ trước ngày 25 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2. Vụ Hợp tác quốc tế đôn đốc việc triển khai thực hiện và là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này từ các cơ quan, đơn vị gửi Bộ Giao thông vận tải.

3. Trong tổ chức, triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì chủ động giải quyết, hướng dẫn thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo về Bộ Giao thông vận tải để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như khoản 1 phần III;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Danh Huy